

Số: 1004/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tổng kết Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 4413/QĐ-BTP ngày 08/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1543/QĐ-TTg ngày 24/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng kết Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các Bộ, ngành, tổ chức có liên quan, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam phối hợp thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Sở Tư pháp các tỉnh, TP trực thuộc TW (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Cục PB&TG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Ngọc

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổng kết Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 – 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1004/QĐ-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2025

của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá khách quan, toàn diện tình hình triển khai Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý (TGPL) đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Chiến lược phát triển TGPL) và Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Đề án đổi mới); đánh giá những kết quả đạt được và nhận diện những vướng mắc, bất cập, hạn chế trong việc thực hiện; làm rõ tính phù hợp, khả thi của các nhiệm vụ, mục tiêu trong Chiến lược phát triển TGPL và Đề án đổi mới.

b) Đưa ra các kiến nghị, giải pháp cụ thể để khắc phục bất cập, hạn chế nhằm nâng cao chất lượng công tác TGPL, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành có liên quan.

2. Yêu cầu

a) Việc tổng kết cần tiến hành nghiêm túc ở các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức có liên quan; hình thức tổng kết phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, địa phương, tổ chức.

b) Nội dung tổng kết phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được giao trong Chiến lược phát triển TGPL và Đề án đổi mới; phản ánh đúng thực tế khách quan, có phân tích, đánh giá toàn diện kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế và có những đề xuất, kiến nghị cụ thể.

II. NỘI DUNG

1. Phạm vi tổng kết

- Việc tổng kết được thực hiện trong phạm vi toàn quốc tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Bộ, ngành, tổ chức có liên quan theo từng nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược phát triển TGPL và Đề án đổi mới.

- Thời gian đánh giá được chia thành 03 giai đoạn, cụ thể:

+ Giai đoạn 1: từ ngày 01/6/2011 đến ngày 31/5/2015: triển khai Chiến lược phát triển TGPL, trước khi Đề án đổi mới có hiệu lực.

+ Giai đoạn 2: từ ngày 01/6/2015 đến ngày 31/12/2017: triển khai Đề án đổi mới, trước khi Luật TGPL năm 2017 có hiệu lực.

+ Giai đoạn 3: từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2024: từ khi Luật TGPL năm 2017 có hiệu lực thi hành.

2. Nội dung báo cáo

2.1. Báo cáo tổng kết Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý

a) Đánh giá tình hình triển khai Chiến lược phát triển TGPL tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Bộ, ngành, tổ chức liên quan và trong toàn quốc; những kết quả đạt được theo từng mục tiêu, giải pháp của Chiến lược phát triển TGPL.

- Việc chỉ đạo, xây dựng, tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển TGPL, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện; tham mưu xây dựng hoàn thiện pháp luật về TGPL.

- Kết quả nâng cao nhận thức về TGPL: công tác truyền thông, thông tin về tổ chức và hoạt động TGPL để người dân, nhất là người dân ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số biết và sử dụng TGPL.

- Về phát triển mạng lưới tổ chức thực hiện TGPL và mạng lưới hỗ trợ hoạt động TGPL tại cơ sở.

- Về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn lực cho công tác TGPL: kết quả huy động các tổ chức tham gia TGPL; công tác đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn cho người thực hiện TGPL.

- Về thực hiện TGPL: kết quả thực hiện vụ việc theo từng hình thức, lĩnh vực cụ thể, trong đó có phân tích nhu cầu của người dân theo các lĩnh vực pháp luật.

- Công tác quản lý nhà nước đối với TGPL: kết quả kiện toàn tổ chức, bộ máy của cơ quan quản lý nhà nước về TGPL, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động TGPL.

- Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất cho hoạt động TGPL.

b) Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Chiến lược phát triển TGPL; đề xuất giải pháp.

2.2. Báo cáo tổng kết Đề án đổi mới

a) Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Đề án đổi mới tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Bộ, ngành, tổ chức liên quan và trong toàn quốc, những kết quả đạt được theo từng nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án;

- Việc chỉ đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án đổi mới; tham mưu xây dựng hoàn thiện thể chế;

- Về hoạt động TGPL: thực hiện các vụ việc trợ giúp pháp lý, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng (về số lượng và chất lượng thực hiện vụ việc tham gia tố tụng so với giai đoạn trước khi thực hiện Đề án đổi mới và với giai đoạn Luật TGPL năm 2017 có hiệu lực); việc thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý;

- Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các Chi nhánh theo 03 giai đoạn, Câu lạc bộ TGPL theo giai đoạn 1 và giai đoạn 2;

- Công tác bộ máy, biên chế của Trung tâm (đánh giá số lượng và chất lượng của đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý theo giai đoạn 3);

- Thu hút các nguồn lực xã hội tham gia thực hiện TGPL, đánh giá về số lượng và kết quả thực hiện vụ việc TGPL của các tổ chức, cá nhân tham gia TGPL;

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện TGPL;

- Công tác truyền thông về TGPL;

- Kinh phí thực hiện TGPL.

b) Đánh giá tác động của việc thực hiện Đề án đổi mới đối với công tác TGPL...;

c) Những bất cập, hạn chế, vướng mắc phát sinh trong thực tế triển khai thực hiện Đề án đổi mới (tập trung phân tích những khó khăn, hạn chế tại thời điểm hiện nay);

d) Đề xuất, kiến nghị.

3. Tổ chức tổng kết

3.1. Tổ chức tổng kết trong phạm vi Bộ, ngành

- Đề nghị các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có liên quan (Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam) gửi báo cáo về Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ (nội dung báo cáo theo đề cương gửi kèm).

- Thời gian thực hiện: Các cơ quan, tổ chức có liên quan chủ động tổ chức tổng kết và gửi báo cáo cho Bộ Tư pháp trước ngày 25/4/2025.

3.2. Tổ chức tổng kết ở địa phương

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành tổng kết Chiến lược phát triển TGPL và Đề án đổi mới bằng các hình thức phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cách thức tiến hành tổng kết và giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc tổng kết; xây dựng báo cáo, nội dung góp ý trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, ban hành (nội dung báo cáo theo đề cương gửi kèm).

- Thời gian thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo và góp ý về Bộ Tư pháp trước ngày 25/4/2025.

4. Xây dựng Báo cáo tổng kết

Báo cáo tổng kết được xây dựng trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các Bộ, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quá trình theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển TGPL và Đề án đổi mới tại địa phương của Bộ Tư pháp. Bộ Tư pháp xây dựng báo cáo bằng văn bản gửi Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp (Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ).

- Cơ quan phối hợp: các đơn vị chức năng của các Bộ, ngành có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: tháng 6 - 7/2025.

5. Đề nghị khen thưởng

Đề nghị khen thưởng một số tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong quá trình thực hiện Chiến lược phát triển TGPL và Đề án đổi mới. Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan xây dựng tiêu chí và đề xuất khen thưởng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Đề nghị các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có trách nhiệm xây dựng báo cáo và gửi về Bộ Tư pháp đúng tiến độ.

b) Bộ Tư pháp có trách nhiệm:

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc tổng kết của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

- Căn cứ điều kiện cụ thể tiến hành tổ chức Hội nghị tổng kết theo hình thức phù hợp;

- Xây dựng Báo cáo tổng kết trình cấp có thẩm quyền theo quy định;

- Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý là đơn vị đầu mối tham mưu, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí tổng kết Chiến lược phát triển TGPL và Đề án đổi mới của các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được bảo đảm từ nguồn kinh phí của Bộ, ngành, tổ chức và địa phương mình.

b) Kinh phí để tổ chức thực hiện tổng kết Chiến lược phát triển TGPL và Đề án đổi mới đối với các hoạt động thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp lấy từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý (giao không tự chủ tài chính)./.